

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2023/DS-PT

Ngày: 29/11/2023

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Ngọc Quý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Anh Tuấn -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 244/2023/TLPT-DS ngày 30
tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của
Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 258/2023/QĐ-PT ngày 10
tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 62/4, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm D: ông Phan Hoàng L, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (theo Giấy ủy quyền ngày 06/9/2023).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số F, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T: bà Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: số F, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (theo Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2023 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:

Khoảng 16 giờ, ngày 31/01/2023 bà Lê Thị Ngọc Đ điều khiển xe gắn máy biển số 64B1-102.05 tham gia giao thông hướng đi từ xã H, huyện L về xã A, huyện L đoạn gần cầu Bà Sở thuộc xã H) thì xảy ra va vệt giao thông với xe gắn máy biển số 64B1-863.17 do chị Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1985 ngụ ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long điều khiển chạy cùng chiều. Hậu quả bà Đ bị thương tích ở cánh tay trái được mọi người đưa đi sơ cứu ở Trạm y tế xã H, qua ngày hôm sau bà Đ đến bệnh viện đa khoa tỉnh V điều trị, bà Đ được bệnh viện chuyển qua bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C tiếp tục điều trị, ở đây chuẩn đoán bà Đ bị gãy xương đầu trên cánh tay trái, trật khớp vai. Bà Đ không có nằm viện mà điều trị ngoại trú, sau nhiều ngày thương tích không hết bà có đi thành phố Hồ Chí Minh thăm khám và điều trị ở đây bác sĩ chuẩn đoán bà bị gãy 4 mảnh đầu trên cánh tay trái (cổ phẫu thuật, máu động lớn, máu động nhỏ), trật khớp vai, tràn dịch khớp vai, bác sĩ nói xương bị gãy dập nát phải phẫu thuật thay khớp vai nhưng chi phí cao quá bà không có tiền điều trị nên về nhà tiếp tục điều trị thuốc nam. Bà Đ cho rằng xảy ra sự việc va vệt giữa xe bà điều khiển và xe do chị D điều khiển là do chị D chạy xe va vào xe bà Đ chứ bà điều khiển xe đúng tốc độ đúng làn đường nên lỗi hoàn toàn thuộc về chị D, hiện tại bà là giáo viên đã nghỉ hưu, nhà có trồng trái cây làm vườn nên hàng ngày bà chở trái cây đi bán và có mua thêm trái cây của bà con trong xóm để bán thêm kiếm thu nhập. Hiện tại nhà bà chỉ có hai vợ chồng chung sống với nhau, khi bà bị thương tích chồng là ông Phạm Văn T phải nghỉ làm để chăm sóc bà nên cũng mất thu nhập. Khi khởi kiện do tính toán sai số tiền chi phí điều trị nên tại buổi hòa giải bà Lê Thị

Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm D phải bồi thường các khoản chi phí như sau:

- 1/ Tiền thuốc và chi phí vật tư điều trị là 3.301.000 đồng.
 - 2/ Tiền xe đi lại điều trị thương tích là 4.760.000 đồng gồm các ngày như
Ngày 01/2/2023 thuê xe 500.000 đồng + 800.000 đồng + 1.000.000 đồng = 2.300.000 đồng;
Ngày 02/2/2023 thuê xe mua thuốc 30.000 đồng;
Ngày 04/2/2023 thuê xe đi mua thuốc 60.000 đồng;
Ngày 17/2/2023 thuê xe đi chụp X quang: 80.000 đồng;
Ngày 20/2/2023 thuê xe đi mua thuốc: 60.000 đồng;
Ngày 02/3/2023 thuê xe đi chụp X quang: 80.000 đồng
Ngày 03/3/2023 thuê xe đi khám bệnh tại TP Hồ Chí Minh: 1.600.000 đồng.
Ngày 04/3/2023 thuê xe đi mua thuốc: 60.000 đồng;
Ngày 15/3/2023 thuê xe đi chụp X quang: 80.000 đồng Ngày 18/3/2023 thuê xe đi mua thuốc: 60.000 đồng;
Ngày 31/3/2023 thuê xe đi chụp X quang: 80.000 đồng Ngày 01/4/2023 thuê xe đi mua thuốc: 60.000 đồng;
Ngày 14/4/2023 thuê xe đi khám bệnh tại Cần Thơ: 210.000 đồng;
 - 3/ Tiền mất thu nhập của bà Đ 90 ngày (Từ ngày 01/2/2023 đến ngày 01/5/2023) mỗi ngày 250.000 đồng = 22.500.000 đồng;
 - 4/ Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (chồng ông Phạm Văn T) là 90 ngày (Từ ngày 01/2/2023 đến ngày 01/5/2023) mỗi ngày 200.000 đồng 18.000.000 đồng;
 - 5/ Tiền tổn thất tinh thần cho bà là 20.000.000 đồng.
- Tổng cộng là 68.601.000 đồng.

** Ý kiến trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm D:* Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Đ vì sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của bà Đ là chở cái bao phía sau xe cồng kềnh (cái bao nặng hơn 10kg) nên khi chị D chạy xe gấn máy vượt qua xe của bà Đ thì xe bà Đ nghiêng nên mới va vệt với xe chị D cho nên bà Đ cũng có lỗi nhưng chị D không biết mỗi người lỗi bao nhiêu, bà Đ yêu cầu chị D bồi thường thì bà chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc 3.301.000 đồng, và tiền tàu xe là 2 triệu đồng, ngoài ra không đồng ý bồi thường khoảng tiền nào nữa. Hiện tại chị D không có nghề nghiệp nên không có tiền bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 90/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm d Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Đ đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm D.

2. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Thị Ngọc Đ số tiền: 30.981.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng) (Trong đó, tiền thuốc là 3.301.000 đồng; tiền xe đi lại là 4.280.000 đồng, tiền mất thu nhập của bà Đ là 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập cho ông Phạm Văn T là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần cho bà Đ là 5.400.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm D phải nộp số tiền 1.549.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Lê Thị Ngọc Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 06 tháng 09 năm 2023, bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm D có đơn kháng cáo với nội dung:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Cẩm D là đồng ý bồi thường cho bà Lê Thị Ngọc Đ số tiền là 8.681.000 đồng (trong đó, tiền thuốc là 3.301.000

đồng, tiền xe đi lại là 2.380.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng) ngoài ra chị D không đồng ý bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của chị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm không chấp nhận tiền mất thu nhập của chị Đ là 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của anh T là 3.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần chỉ đồng ý 3.000.000 đồng, không đồng ý 2.400.000 đồng.

Chị Đ trình bày: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm D còn trong hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: vào khoảng 16 giờ ngày 31/1/2023 chị Đ điều khiển xe gắn máy biển số 64B1-102.05 tham gia giao thông từ hướng đi H về xã A, chị D điều khiển xe gắn máy 64B1-863.17, hai xe va chạm nhau, hậu quả chị Đ bị thương tích và đi điều trị nhiều nơi, tiền chi phí điều thuốc men điều trị 3.301.000 đồng, tiền tàu xe 4.280.000 đồng bị đơn đồng ý bồi thường, riêng tiền tổn thất tinh thần bị đơn đồng ý bồi thường 3.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập. Xét kháng cáo của bị đơn là chưa có căn cứ, cấp sơ thẩm chấp nhận tiền tổn thất tinh thần 5.400.000 đồng là đúng pháp luật, tiền mất thu nhập của chị Đ 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của anh T chồng chị Đ 3.000.000 đồng là phù hợp thời gian điều trị vết thương và lao động địa phương, đồng thời theo thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông xác định lỗi bên người điều khiển xe mô tô 64B1-

863.17 không tuân thủ các quy định về vượt xe, nguyên nhân, hậu quả, lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do chị D, nên cấp sơ thẩm xử buộc chị D bồi thường cho chị Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ nhận định trên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của chị D.

Án phí phúc thẩm, do không được chấp nhận kháng cáo nên chị D phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm d Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Đ đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm D.

2. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Thị Ngọc Đ số tiền: 30.981.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng) (Trong đó, tiền thuốc là 3.301.000 đồng; tiền xe đi lại là 4.280.000 đồng, tiền mất thu nhập của bà Đ là 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập cho ông Phạm Văn T là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần cho bà Đ là 5.400.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm D phải nộp số tiền 1.549.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Lê Thị Ngọc Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm D phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị D nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005281 ngày 06/9/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện L sẽ được khấu trừ vào án phí phúc thẩm, chị D đã nộp xong.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao 01;
- VKSND Cấp cao 01;
- VKSNDTVL 01;
- Chánh án 01;
- TAND huyện L 01;
- THADS huyện L 01;
- Các DS 03;
- HCTP 01;
- Lưu hồ sơ vụ án 02.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng